

GLOBAL COFFEE PLATFORM

Tóm tắt Các Cập nhật Được Đề xuất

Rà soát Bộ Quy tắc Tham chiếu về Cà phê Bền vững và Cơ chế Tương đương

1. Giới thiệu

Tài liệu này tóm tắt các cập nhật được đề xuất đối với Bộ Quy tắc Tham chiếu về Cà phê Bền vững (Coffee SR Code) và Tiêu chí Vận hành của Cơ chế Tương đương (EM), như một phần của quá trình rà soát năm 2026. Tài liệu được xây dựng nhằm hỗ trợ các bên liên quan hiểu các thay đổi chính được đề xuất, xác định các lĩnh vực cần góp ý và tìm hiểu toàn bộ dự thảo tham vấn. Các bên liên quan có thể sử dụng tệp Excel để xem **TẤT CẢ** các yêu cầu cùng với các thay đổi được trình bày song song.

Nhìn chung, các yêu cầu của Coffee SR Code và Cơ chế Tương đương vẫn phù hợp với mục đích sử dụng và không có thay đổi lớn nào về cấu trúc được đề xuất. Kết luận này dựa trên một quá trình đánh giá toàn diện, bao gồm phân tích việc triển khai trong 33 chương trình hiện được GCP công nhận, cũng như các nhật ký giám sát, khảo sát (từ các chương trình được công nhận, thành viên, Ủy ban Kỹ thuật - TC và Nhóm Công tác Tư vấn - ATF), phỏng vấn với các thành viên TC/ATF và các hội thảo với các đối tác như ITC và TC/ATF. Các cập nhật được đề xuất chủ yếu nhằm cải thiện tính rõ ràng và tính dễ sử dụng, đồng thời cung cấp thêm hướng dẫn để tăng tính nhất quán, dựa trên các bài học thực tiễn từ việc triển khai Cơ chế Tương đương và ý kiến đóng góp từ các bên liên quan. Các thay đổi bao gồm các chỉnh sửa mang tính biên tập và không mang tính nội dung nhằm cải thiện tính rõ ràng và mục đích của các yêu cầu.

Mặc dù Hướng dẫn không mang tính quy phạm và không thuộc phạm vi tham vấn công khai, các bài học và ý kiến đóng góp từ các bên liên quan đã được phản ánh trong quá trình xây dựng và tăng cường Hướng dẫn trong toàn bộ tài liệu. Hướng dẫn đã được bổ sung ở những nơi trước đây chưa có và được mở rộng để cải thiện tính rõ ràng và tính dễ sử dụng. Hướng dẫn nhằm hỗ trợ cách diễn giải nhất quán và cung cấp kỳ vọng rõ ràng hơn cho việc triển khai, bao gồm giải quyết các thách thức và câu hỏi phổ biến được xác định trong quá trình triển khai. Hướng dẫn cũng bao gồm các lưu ý cụ thể dành cho Đơn vị sở hữu Chương trình (SO) khi phù hợp.

LƯU Ý: Nếu một yêu cầu không được đưa vào bản tóm tắt này, điều đó có nghĩa là không có thay đổi nào được đề xuất đối với yêu cầu đó. Hướng dẫn được cung cấp để giúp các bên liên quan hiểu các kỳ vọng của yêu cầu, nhưng không mang tính quy phạm và **KHÔNG** phải là một phần của tham vấn công khai.

2. Tổng quan về Các Thay đổi

Các Chủ đề Chính của Quá trình Rà soát

Trong cả Coffee SR Code và EM, các thay đổi được đề xuất tập trung vào việc đơn giản hóa và tái cấu trúc các yêu cầu nhằm cải thiện tính rõ ràng, tính dễ sử dụng và tính nhất quán. Điều này bao gồm việc tinh giản cách diễn đạt, loại bỏ sự trùng lặp và hợp nhất hoặc sắp xếp lại các yêu cầu để giảm sự trùng lặp và cải thiện cấu trúc tổng thể của khung tài liệu.

Một số thay đổi là các chỉnh sửa nhỏ, bao gồm việc chuyển các ví dụ và yếu tố giải thích (ví dụ: “ví dụ” hoặc các thực hành minh họa) từ phần yêu cầu sang phần Hướng dẫn nhằm giữ cho các yêu cầu ngắn gọn và không mang tính quá quy định. Trong nhiều trường hợp khác, các yêu cầu đã được diễn đạt lại để cải thiện tính rõ ràng; chẳng hạn như chuyển từ cách diễn đạt mang tính mô tả hoặc dựa trên kết quả sang các kỳ vọng rõ ràng hơn và định hướng hành động hơn, hoặc thống nhất thuật ngữ giữa các phần. Các nỗ lực cũng đã được thực hiện nhằm giảm trùng lặp, cải thiện sự liên kết giữa các yêu cầu liên quan và tăng cường tính nhất quán nội bộ của khung tài liệu.

Coffee SR Code

Tổng số yêu cầu vẫn không thay đổi (93), với các điều chỉnh trong từng khía cạnh thuộc cả ba trụ cột. Khía cạnh kinh tế bổ sung một yêu cầu mới về rủi ro, tập hợp các nội dung hiện tại liên quan đến rủi ro trong tất cả các khía cạnh vào một yêu cầu quản lý chung. Khía cạnh xã hội giảm xuống còn 29 yêu cầu sau khi hợp nhất một yêu cầu. Khía cạnh môi trường vẫn duy trì 39 yêu cầu, với hai yêu cầu mới được bổ sung và hai yêu cầu được loại bỏ do đã được tích hợp vào các yêu cầu khác. Tổng cộng có 41 điều chỉnh được đề xuất trong Bộ Quy tắc, bao gồm 9 điều chỉnh trong khía cạnh kinh tế, 12 trong khía cạnh xã hội và 20 trong khía cạnh môi trường. Không có yêu cầu trọng yếu mới nào được bổ sung và tổng thể các yêu cầu trọng yếu hầu như không thay đổi, chỉ có một số điều chỉnh nhỏ nhằm cải thiện tính rõ ràng và tính dễ sử dụng (ví dụ: điều chỉnh trong yêu cầu 1.5.1 để phù hợp hơn với yêu cầu mới 1.5; và chuyển một phần nội dung sang phần hướng dẫn trong một số yêu cầu thuộc Khía cạnh Xã hội).

Các Yêu cầu của Coffee SR Code		
Khía cạnh	Yêu cầu Hiện tại	Yêu cầu Được Đề xuất
Kinh tế	24	25
Xã hội	30	29
Môi trường	39	39
Tổng cộng	93	93

Ngoài các cập nhật ở cấp độ yêu cầu, một số lượng nhỏ các điều chỉnh cấu trúc có mục tiêu cũng đã được thực hiện ở cấp độ Kết quả và Kết quả Kỳ vọng nhằm cải thiện tính rõ ràng, tính nhất quán và tính đồng bộ trong toàn bộ Coffee SR Code. Các thay đổi này tập trung vào việc hoàn thiện thuật ngữ, phản ánh tốt hơn phạm vi của các thực hành (ví dụ: chuyển từ thuốc bảo vệ thực vật và các đầu vào khác sang “hóa chất nông nghiệp”), đồng thời tái cấu trúc nội dung để cải thiện tính logic và tính dễ sử dụng. Trong một số trường hợp, các Kết quả đã được tách riêng để phân biệt rõ hơn các lĩnh vực chủ đề (ví dụ: đất và nước), và các Kết quả Kỳ vọng đã được điều chỉnh để làm rõ mục đích và tăng cường sự phù hợp với các yêu cầu đã cập nhật.

Về các yêu cầu liên quan đến thuốc bảo vệ thực vật: Các Danh mục Thuốc bảo vệ thực vật (Danh mục Cấm và Danh mục Loại bỏ Dần) đang được rà soát và cập nhật thông qua một quy trình riêng biệt được triển khai song song với quá trình rà soát Coffee SR Code. Do đó, các danh mục được cập nhật (bao gồm các hoạt chất và bất kỳ mốc thời gian liên quan nào, chẳng hạn như thời hạn loại bỏ dần vào năm 2026 và 2030) có thể được công bố riêng và không nhất thiết cùng thời điểm với Bộ Quy tắc đã cập nhật. Các bên liên quan nên tham khảo phiên bản mới nhất của các danh mục này khi được công bố.

Các Yêu cầu Vận hành của EM

Có nhiều thay đổi mang tính nội dung hơn được đề xuất đối với các yêu cầu vận hành. Điều này dựa trên các bài học rút ra từ 3 năm triển khai trên hơn 30 chương trình, cùng với việc phù hợp với các quy định mới nổi và kỳ vọng của thị trường về các yêu cầu tối thiểu. Điều này bao gồm việc nhấn mạnh hơn vào quản trị, tính minh bạch và dữ liệu. Tất cả các yêu cầu đã được điều chỉnh phù hợp với các khuôn khổ quốc tế bao gồm các tiêu chuẩn ISO và Bộ Quy tắc ISEAL. Phiên bản hiện tại của EM bao gồm 27 yêu cầu:

Các Yêu cầu Vận hành của EM		
Phần	Yêu cầu Hiện tại	Yêu cầu Được Đề xuất
Quản trị	3	5
Thiết lập Tiêu chuẩn	4	4
Đảm bảo	10	10
Dữ liệu	6	7
Tuyên bố	4	4
Tổng cộng	27	30

Đề xuất bao gồm 35 yêu cầu và đưa ra một số thay đổi về cấu trúc nhằm tăng cường tính nhất quán và tính đồng bộ giữa các chủ đề. Phần Quản trị bao gồm ba nội dung bổ sung mới và một nội dung bị loại bỏ. Phần thiết lập tiêu chuẩn giữ nguyên với 4 yêu cầu. Phần đảm bảo vẫn duy trì 10 yêu cầu nhưng bao gồm hai yêu cầu mới, một yêu cầu bị loại bỏ

(do được hợp nhất) và một yêu cầu được chuyển sang phần tuyên bố. Phần dữ liệu bao gồm một yêu cầu mới. Phần tuyên bố duy trì 4 yêu cầu, với một yêu cầu mới, một yêu cầu được chuyển từ phần đảm bảo và hai yêu cầu bị loại bỏ.

3. Bảng Tóm tắt Chi tiết Các Thay đổi

Chú giải

Các bảng dưới đây sử dụng ba nhóm để mô tả loại thay đổi:

- **MỚI (Màu xanh lá):** Một yêu cầu mới được bổ sung trong phiên bản đề xuất.
- **CẬP NHẬT (Màu vàng):** Một yêu cầu hiện có đã được điều chỉnh về nội dung, phạm vi hoặc cách diễn đạt. Phần lớn các thay đổi này là các cải tiến biên tập không mang tính nội dung nhằm tăng cường tính rõ ràng và tính nhất quán.
- **LOẠI BỎ (Màu xanh dương):** Một yêu cầu đã được loại bỏ. Trong hầu hết các trường hợp, nội dung đã được hợp nhất vào yêu cầu khác hoặc được chuyển sang vị trí khác trong khung tài liệu nhằm cải thiện tính đồng bộ và giảm trùng lặp.

Các Thay đổi ở Cấp độ Kết quả hoặc Kết quả Kỳ vọng				
Lĩnh vực	Nội dung	Trước đây	Cập nhật	Lý do
Xã hội	Kết quả Kỳ vọng 5.4	5.4 Người lao động có quyền thương lượng tập thể	5.4 Người lao động có quyền tham vấn và thương lượng (thương lượng tập thể)	Mở rộng khái niệm để phản ánh các hình thức đại diện người lao động khác nhau trong các bối cảnh khác nhau
Môi trường	Kết quả 9	Các thực hành quản lý sâu bệnh và cỏ dại hợp lý nhằm giảm thiểu việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật và ngăn ngừa tác hại đối với sức khỏe và môi trường.	Các thực hành quản lý hóa chất nông nghiệp hợp lý nhằm tối ưu hóa việc sử dụng và ngăn ngừa tác hại đối với sức khỏe và môi trường.	Mở rộng phạm vi từ thuốc bảo vệ thực vật sang toàn bộ hóa chất nông nghiệp và chuyển trọng tâm từ giảm thiểu sang tối ưu hóa sử dụng
Môi trường	Kết quả Kỳ vọng 9.1	9.1 Các chiến lược quản lý tổng hợp sâu bệnh, cỏ dại và	9.1 Các chiến lược Quản lý Dịch hại Tổng hợp (IPM) được áp	Tăng cường trọng tâm tổng thể về IPM. Tăng cường mối liên hệ giữa

Các Thay đổi ở Cấp độ Kết quả hoặc Kết quả Kỳ vọng				
Lĩnh vực	Nội dung	Trước đây	Cập nhật	Lý do
		dịch bệnh được áp dụng và việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật được giảm thiểu và ghi chép.	dụng, và việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật được giảm thiểu, giám sát và ghi chép nhằm hỗ trợ triển khai IPM.	giám sát và ra quyết định
Môi trường	Kết quả Kỳ vọng 9.2	9.2 Thuốc bảo vệ thực vật và các hóa chất nguy hại khác được lưu trữ, sử dụng và thải bỏ theo cách ít gây nguy hại nhất cho sức khỏe con người và môi trường.	9.2 Hóa chất nông nghiệp được lưu trữ, sử dụng và thải bỏ theo cách giảm thiểu rủi ro đối với sức khỏe con người và môi trường.	Thống nhất thuật ngữ và mở rộng phạm vi
Môi trường	Kết quả 10	10. Chất lượng đất và nguồn nước được duy trì hoặc cải thiện	Tách thành: 10 Tăng cường sức khỏe và độ phì nhiêu của đất, 1X Quản lý nước bền vững	Cải thiện tính rõ ràng bằng cách tách đất và nước thành các lĩnh vực chủ đề riêng biệt với các tham chiếu chéo về sự phụ thuộc lẫn nhau
Môi trường	Kết quả Kỳ vọng 10.1	10.1 Đất được bảo vệ khỏi xói mòn thông qua các biện pháp bảo tồn đất phù hợp	10.1 Sức khỏe đất được thúc đẩy thông qua việc giảm thiểu xáo trộn đất và duy trì rễ sống trong đất.	Mở rộng các thực hành về sức khỏe đất phù hợp với các phương pháp tái sinh
Môi trường	Kết quả Kỳ vọng 11.2	Chất thải cần được ngăn ngừa hoặc giảm thiểu khi khả thi (nước thải, phụ phẩm nông nghiệp và chế biến, nhiên liệu hóa thạch).	Chất thải cần được ngăn ngừa hoặc giảm thiểu khi khả thi. Khi không thể ngăn ngừa chất thải, việc tái sử dụng và tái chế được tối đa hóa.	Giữ nguyên định hướng nhưng bổ sung giải thích rõ hơn về việc ngăn ngừa phát sinh chất thải

Các Yêu cầu Kinh tế của Coffee SR Code			
Loại	Mã tham chiếu	Nội dung thay đổi	Lý do
CẬP NHẬT	1.1.1	Đơn giản hóa về cách diễn đạt (loại bỏ từ “quốc gia”)	Cải thiện tính linh hoạt và khả năng áp dụng trong các bối cảnh khác nhau
CẬP NHẬT	1.1.4	Đơn giản hóa. “Quản trị doanh nghiệp” được đổi thành “quản trị”	Mở rộng khả năng áp dụng ngoài các cấu trúc doanh nghiệp chính thức
CẬP NHẬT	1.3.1	Phân tích GESI được đơn giản hóa để tập trung vào các rào cản và cơ hội	Cải thiện tính dễ sử dụng và giảm độ phức tạp trong khi vẫn giữ nguyên mục đích
CẬP NHẬT	1.3.2	Tăng cường mối liên kết giữa phân tích và hành động	Củng cố cách tiếp cận dựa trên kết quả
CẬP NHẬT	1.4.3	Mở rộng phạm vi để bao gồm cộng đồng	Tăng cường tính bao trùm của cơ chế khiếu nại
CẬP NHẬT	1.4.4	Loại bỏ cụm từ “ví dụ”. Làm rõ các yêu cầu tối thiểu về dữ liệu thành viên	Phù hợp với mục đích ban đầu và cải thiện tính nhất quán cũng như khả năng truy xuất nguồn gốc của sản xuất và cung ứng cà phê ở cấp nhóm
MỚI	1.5.X	Giới thiệu yêu cầu đánh giá rủi ro	Yêu cầu quản lý mới tập hợp nhiều yêu cầu hiện có ở các khía cạnh khác vào một yêu cầu thống nhất. Điều này giúp nông hộ dễ dàng hiểu các loại rủi ro khác nhau để ưu tiên lập kế hoạch và triển khai
CẬP NHẬT	1.5.1	Kế hoạch hành động phải giải quyết các rủi ro đã được xác định	Liên kết việc lập kế hoạch với đánh giá rủi ro để tạo tác động mạnh mẽ hơn
CẬP NHẬT	2.2.1	Đơn giản hóa cách diễn đạt về vật tư đầu vào và dịch vụ	Cải thiện tính rõ ràng và giảm trùng lặp

Các Yêu cầu Xã hội của Coffee SR Code			
Type	Ref	What changed	Rationale
CẬP NHẬT	4.1.2	Loại bỏ tham chiếu trực tiếp đến ILO	Đơn giản hóa cách diễn đạt. Tham chiếu và chi tiết về ILO được phản ánh trong phần Hướng dẫn
CẬP NHẬT	5.1.1	Yêu cầu được tăng cường để bao gồm rõ ràng nội dung không phân biệt đối xử	Làm rõ các kỳ vọng về đối xử bình đẳng
CẬP NHẬT	5.2.3	Ví dụ được LOẠI BỎ và chuyển sang phần Hướng dẫn	Giữ yêu cầu ngắn gọn và dễ đánh giá, đồng thời cung cấp giải thích chi tiết và bối cảnh trong phần hướng dẫn
CẬP NHẬT	5.3.1	Các ví dụ được chuyển sang phần Hướng dẫn	Đơn giản hóa tổng thể
CẬP NHẬT	5.3.3	Yêu cầu được làm rõ để đảm bảo rõ ràng việc bảo vệ đại diện người lao động trong vai trò của họ	Đưa ra nghĩa vụ rõ ràng hơn và mang tính hành động nhằm bảo vệ các đại diện, đồng thời phân biệt nội dung này với các yêu cầu rộng hơn về không phân biệt đối xử (5.3.1)
CẬP NHẬT	5.4.2	Làm rõ quyền thương lượng tập thể	Phù hợp với các nguyên tắc lao động quốc tế
CẬP NHẬT	6.2.2	Chuyển từ quyền lợi bình đẳng sang tiếp cận công bằng và không phân biệt đối xử đối với quyền lợi	Đưa vào tính tương xứng trong việc cung cấp quyền lợi trong khi vẫn duy trì sự bảo vệ chống phân biệt đối xử và đối xử không công bằng đối với lao động thời vụ và lao động khoán
CẬP NHẬT	6.5.1	Cách diễn đạt có điều kiện về việc cung cấp nhà ở	Cải thiện tính rõ ràng và khả năng áp dụng
CẬP NHẬT	6.6.1	Được điều chỉnh phù hợp với cách tiếp cận đánh giá rủi ro và làm rõ kết quả về điều kiện làm việc an toàn	Điều chỉnh yêu cầu phù hợp với khung đánh giá rủi ro tổng thể bằng cách tham chiếu rõ ràng đến đánh giá và làm rõ kết quả mong muốn là đảm bảo điều kiện làm việc an toàn và lành mạnh

Các Yêu cầu Xã hội của Coffee SR Code			
Type	Ref	What changed	Rationale
CẬP NHẬT	6.6.2	Bổ sung tham chiếu đến việc kiểm soát các rủi ro đã xác định; các ví dụ được chuyển sang phần hướng dẫn	Làm rõ rằng các quy trình cần giải quyết các rủi ro đã được xác định, đồng thời giữ yêu cầu ngắn gọn và được hỗ trợ bằng hướng dẫn
LOẠI BỎ	6.6.4	Các nội dung được hợp nhất vào 6.6.1. Hướng dẫn được tích hợp để đảm bảo các nội dung vẫn được bao quát	Giảm trùng lặp và cải thiện tính nhất quán
CẬP NHẬT	7.1.1	Mở rộng phạm vi để bao gồm các thay đổi về tiếp cận/sử dụng đất và nước và bổ sung rõ ràng cộng đồng địa phương	Mở rộng áp dụng FPIC không chỉ đối với việc thu hồi mà còn đối với các tác động liên tục lên việc sử dụng đất và tài nguyên, đồng thời làm rõ việc bao gồm tất cả các bên bị ảnh hưởng, bao gồm cả cộng đồng địa phương

Các Yêu cầu Môi trường của Coffee SR Code			
Loại	Mã tham chiếu	Nội dung thay đổi	Lý do
CẬP NHẬT	8.2.3	Bổ sung nội dung nhằm liên kết rõ ràng mục đích của yêu cầu với mục tiêu đa dạng sinh học	Liên kết rõ ràng với Kết quả và Kết quả Kỳ vọng về đa dạng sinh học
CẬP NHẬT	9.1.1	Làm rõ và cấu trúc lại việc triển khai cách tiếp cận IPM	Nhấn mạnh việc áp dụng thực tiễn IPM bằng cách xác định các thành phần chính, đồng thời duy trì tính linh hoạt cho các quy mô và bối cảnh nông hộ khác nhau
CẬP NHẬT	9.1.2	Làm rõ nội dung đào tạo về cách tiếp cận IPM	Phù hợp với yêu cầu IPM đã được CẬP NHẬT
CẬP NHẬT	9.1.3	Mở rộng và tái cấu trúc hồ sơ sử dụng hóa chất nông nghiệp nhằm hỗ trợ việc ra quyết định trong IPM	Mở rộng phạm vi từ Thuốc BTV Độc hại Cao sang toàn bộ việc sử dụng hóa chất nông nghiệp và định vị lại việc lưu hồ sơ như một công cụ hỗ trợ ra quyết định trong IPM, với sự linh hoạt tùy theo quy mô và bối cảnh nông hộ

Các Yêu cầu Môi trường của Coffee SR Code			
Loại	Mã tham chiếu	Nội dung thay đổi	Lý do
CẬP NHẬT	9.2.1	Thuật ngữ được thống nhất thành “hóa chất nông nghiệp” (thay cho thuốc BTVV và các đầu vào khác). Kế hoạch được mở rộng để bao gồm các yêu cầu tối thiểu về lưu trữ và an toàn	Đảm bảo tính nhất quán giữa các yêu cầu quản lý hóa chất nông nghiệp và làm rõ các kỳ vọng tối thiểu đối với việc xử lý, lưu trữ và thải bỏ an toàn
CẬP NHẬT	9.2.2	Thuật ngữ được thống nhất thành “hóa chất nông nghiệp”	Đảm bảo tính nhất quán về thuật ngữ trong các yêu cầu liên quan đến hóa chất nông nghiệp
CẬP NHẬT	9.2.3	Thuật ngữ được thống nhất thành “hóa chất nông nghiệp”	Đảm bảo tính nhất quán về thuật ngữ trong các yêu cầu liên quan đến hóa chất nông nghiệp
CẬP NHẬT	9.2.4	Thuật ngữ được thống nhất thành “hóa chất nông nghiệp”	Đảm bảo tính nhất quán về thuật ngữ trong các yêu cầu liên quan đến hóa chất nông nghiệp
CẬP NHẬT	10.1.1	“Kiểm soát” được thay bằng “quản lý” chất lượng đất	Phản ánh cách tiếp cận quản lý đất toàn diện hơn
CẬP NHẬT	10.1.2	Bổ sung nội dung thích ứng theo bối cảnh cụ thể	Cải thiện khả năng áp dụng
MỚI	10.1.3	Giới thiệu yêu cầu về giảm thiểu xáo trộn đất	Phản ánh các nguyên tắc nông nghiệp tái sinh về sức khỏe đất, nhấn mạnh kiến thức và triển khai dựa trên bối cảnh mà không quy định thực hành cụ thể
MỚI	10.1.4	Giới thiệu yêu cầu duy trì lớp phủ đất thường xuyên	Đưa vào các nguyên tắc nông nghiệp tái sinh về sức khỏe đất, đặc biệt là duy trì lớp phủ đất, với trọng tâm là kiến thức và triển khai dựa trên bối cảnh thay vì các thực hành mang tính bắt buộc
CẬP NHẬT	10.2.2	Chuyển sang cách tiếp cận quản lý dinh dưỡng tổng hợp, bao gồm tái chế phụ phẩm hữu cơ	Phù hợp với các nguyên tắc nông nghiệp tái sinh và tích hợp tái chế dinh dưỡng vào một cách tiếp cận quản lý toàn diện hơn, bao gồm các nội dung từ yêu cầu cũ 11.3.1

Các Yêu cầu Môi trường của Coffee SR Code			
Loại	Mã tham chiếu	Nội dung thay đổi	Lý do
CẬP NHẬT	10.2.3	Tăng cường yêu cầu giảm phân bón tổng hợp	Yêu cầu được chỉnh sửa để nhấn mạnh việc giảm dần theo thời gian
CẬP NHẬT	10.3.5	Chuyển sang cách tiếp cận tổng hợp về bảo tồn và chất lượng nước	Đưa ra cách tiếp cận quản lý nước toàn diện và dựa trên kết quả hơn, liên kết các chức năng của đất và nước và phù hợp với các nguyên tắc nông nghiệp tái sinh
LOẠI BỎ	11.3.1	Được hợp nhất vào 10.2.2	Nội dung được tích hợp vào 10.2.2 nhằm liên kết việc sử dụng phụ phẩm hữu cơ với cách tiếp cận quản lý dinh dưỡng rộng hơn và cải thiện tính nhất quán trong các yêu cầu về độ phì nhiêu của đất
CẬP NHẬT	12.1.1	Chuyển từ kế hoạch đánh giá rủi ro khí hậu (được đề cập trong yêu cầu Kinh tế MỚI) sang nhận diện rủi ro khí hậu	Phù hợp với khung đánh giá rủi ro tổng thể và đưa ra cách tiếp cận linh hoạt, tương xứng hơn, tránh trùng lặp và cải thiện khả năng áp dụng trong các bối cảnh khác nhau
CẬP NHẬT	12.1.2	Đơn giản hóa về cách diễn đạt	Cải thiện tính rõ ràng và nhất quán, với hướng dẫn được tăng cường liên kết các thực hành thích ứng với quản lý đất
LOẠI BỎ	12.1.3	Yêu cầu về hấp thụ carbon bị LOẠI BỎ	Được tích hợp vào các yêu cầu về sức khỏe đất (10.1.1), nơi các thực hành liên quan được giải quyết một cách toàn diện hơn, định vị hấp thụ carbon như một kết quả và tránh trùng lặp
CẬP NHẬT	12.1.4	Yêu cầu về KNK được đơn giản hóa (không có thời hạn cố định)	Cải thiện tính khả thi và tính linh hoạt

Các Tiêu chí Hoạt động về Quản trị của EM			
Loại	Mã tham chiếu	Nội dung thay đổi	Lý do
LOẠI BỎ	G2	Yêu cầu về đảm bảo nhận thức của nhà sản xuất bị loại bỏ	Yêu cầu này bị loại bỏ vì đây là thực tiễn tiêu chuẩn và không tạo sự khác biệt giữa các chương trình. Việc loại bỏ giúp tinh gọn mà không làm giảm độ tin cậy
CẬP NHẬT	G3	Cơ chế khiếu nại được tập trung lại vào chính sách nội bộ	Làm rõ phạm vi bằng cách phân biệt chính sách khiếu nại nội bộ với các cơ chế giải quyết tranh chấp rộng hơn
MỚI	G4	Giới thiệu cơ chế giải quyết tranh chấp bao phủ nhiều yếu tố của hệ thống	Thiết lập các cơ chế rõ ràng và công bằng để xử lý khiếu nại và kháng nghị liên quan đến thiết lập tiêu chuẩn, đảm bảo và tuyên bố. Phù hợp với các khuôn khổ quốc tế
MỚI	G5	Giới thiệu các yêu cầu về minh bạch quản trị	Tăng cường tính minh bạch bằng cách yêu cầu công khai thông tin chính về cơ cấu và hoạt động quản trị
MỚI	G6	Giới thiệu kế hoạch quản lý rủi ro cho các hệ thống của chương trình	Tăng cường độ tin cậy và tính toàn vẹn thông qua cách tiếp cận có cấu trúc nhằm xác định, đánh giá và giảm thiểu rủi ro đối với các hệ thống của SO. Phù hợp với các nguyên tắc thẩm định

Các Tiêu chí Hoạt động về Thiết lập Tiêu chuẩn của EM			
Loại	Mã tham chiếu	Nội dung thay đổi	Lý do
CẬP NHẬT	SS1	Chỉnh sửa bổ sung rằng các tiêu chí phải được cung cấp “bằng ngôn ngữ chính thức của chương trình”	Cải thiện kỳ vọng và tạo sân chơi bình đẳng cho các chương trình quốc gia và quốc tế

Các Tiêu chí Hoạt động về Thiết lập Tiêu chuẩn của EM			
Loại	Mã tham chiếu	Nội dung thay đổi	Lý do
CẬP NHẬT	SS3	Yêu cầu được đơn giản hóa để tập trung vào cơ hội tham gia đóng góp của các bên liên quan. Các nội dung chi tiết được chuyển sang phần hướng dẫn	Cải thiện tính dễ sử dụng trong khi vẫn duy trì mục tiêu đảm bảo sự tham gia của các bên liên quan

Các Tiêu chí Hoạt động về Đảm bảo của EM			
Loại	Mã tham chiếu	Nội dung thay đổi	Lý do
CẬP NHẬT	A2	Yêu cầu được cập nhật để làm rõ các kỳ vọng tối thiểu. Các gạch đầu dòng về Quản lý Rủi ro và Cải tiến Liên tục đã được loại bỏ vì đã được đề cập ở nơi khác	Nội dung về Quản lý Rủi ro được chuyển thành một tiêu chí MỚI riêng biệt do phạm vi và tính chất quan trọng của nó trong quy trình thẩm định. Cải tiến liên tục đã được đề cập trong A3 nên được loại bỏ để tránh trùng lặp
MỚI	A.x1	Yêu cầu mới xác định các kỳ vọng tối thiểu cho các loại đánh giá khác nhau	Tăng cường tính nhất quán giữa các phương pháp đảm bảo bằng cách làm rõ các kỳ vọng tối thiểu đối với thiết kế và triển khai đánh giá
MỚI	A.x2	Tách khỏi A.2. Cách tiếp cận đảm bảo dựa trên rủi ro hiện là một yêu cầu MỚI độc lập	Do tầm quan trọng mang tính then chốt, nay trở thành một yêu cầu độc lập; đảm bảo việc áp dụng nhất quán cách tiếp cận đảm bảo dựa trên rủi ro và tránh bị làm giảm trọng tâm trong các yêu cầu phương pháp luận rộng hơn
CẬP NHẬT	A5	Các ví dụ về hệ thống nội bộ được chuyển sang phần hướng dẫn	Đơn giản hóa và không ưu tiên bất kỳ loại hệ thống cụ thể nào

Các Tiêu chí Hoạt động về Đảm bảo của EM			
Loại	Mã tham chiếu	Nội dung thay đổi	Lý do
LOẠI BỎ	A7	Yêu cầu độc lập về ngoại lệ được hợp nhất vào A2	Hợp nhất các nội dung liên quan để tránh phân mảnh và sự không đồng đều trong mức độ quan trọng giữa các yêu cầu
CẬP NHẬT	A9	Bổ sung nội dung để làm rõ rằng mô hình Chuỗi Hành trình Sản phẩm (CoC) phải phù hợp với các tuyên bố được phép, kèm theo lý do	Liên kết rõ ràng mô hình Chuỗi Hành trình Sản phẩm với các tuyên bố được phép và cải thiện tính minh bạch

Các Tiêu chí Hoạt động về Dữ liệu của EM			
Loại	Mã tham chiếu	Nội dung thay đổi	Lý do
CẬP NHẬT	D1	Mở rộng yêu cầu quản lý dữ liệu bằng cách bổ sung phân tích dữ liệu bao gồm tuân thủ và hiệu quả hoạt động	Mở rộng trọng tâm từ quy trình dữ liệu sang hệ thống dữ liệu và thông tin với các kỳ vọng tối thiểu về việc sử dụng và phân tích dữ liệu
CẬP NHẬT	D2	Diễn đạt lại mục đích nhằm cung cấp thông tin chuyên sâu và bổ sung các kỳ vọng tối thiểu	Làm rõ mục đích và tăng cường trọng tâm vào các thông tin hiệu quả hoạt động có thể áp dụng cho nhà sản xuất
CẬP NHẬT	D5	Mở rộng để bao gồm các yêu cầu tối thiểu về báo cáo KPI tiêu chuẩn hóa cho GCP	Hỗ trợ khả năng tương tác và tăng cường tính minh bạch
CẬP NHẬT	D6	Đơn giản hóa cách diễn đạt về hệ thống giám sát và đánh giá	Cải thiện tính rõ ràng mà không thay đổi mục đích
MỚI	D7	Giới thiệu các yêu cầu về khả năng tương tác và phối hợp	Giải quyết sự trùng lặp và kém hiệu quả trong các yêu cầu dữ liệu trên toàn chuỗi giá trị, phù hợp với “các tiêu chí phù hợp” của OECD đối với các chương trình đáng tin cậy

Claims Tiêu chí Vận hành xử lý khiếu nại của EM			
Loại	Mã tham chiếu	Nội dung thay đổi	Lý do
MỚI	C.x1	Giới thiệu về chính sách khiếu nại và hệ thống quản lý	Thiết lập một khuôn khổ toàn diện cho các tuyên bố đáng tin cậy, đồng thời tích hợp và củng cố các yêu cầu trước đây. Đảm bảo tính nhất quán với các kỳ vọng của ISEAL, ISO và các cơ quan quản lý
LOẠI BỎ	C1	Yêu cầu liên quan tới logo và khiếu nại được loại bỏ	Nội dung được tích hợp vào khuôn khổ chính sách khiếu nại MỚI C.x1 rộng lớn hơn nhằm nâng cao tính nhất quán
CẬP NHẬT	C2	Thắt chặt kiểm soát đối với việc áp dụng các tuyên bố, bao gồm cả các kỳ vọng tối thiểu	Nâng cao độ tin cậy thông qua các quy tắc rõ ràng hơn, cùng các cơ chế giám sát và thực thi"
CẬP NHẬT	C3	Thắt chặt các yêu cầu về bằng chứng đối với các khiếu nại	Đảm bảo các khiếu nại được hỗ trợ bởi dữ liệu đáng tin cậy, có thể xác minh và có thể tiếp cận
LOẠI BỎ	C4	Nội dung được tích hợp vào các hệ thống quản lý tuyên bố rộng lớn hơn C.x1 và bị loại bỏ	Nội dung được tích hợp vào hệ thống quản lý tuyên bố nhằm tránh trùng lặp và nâng cao tính nhất quán